

Bản án số: 07/2021/HS - ST

Ngày 03/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tiến Viễn

Bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát V

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HSST ngày 08/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo Lã Hữu Đ - sinh năm 1981; tại: Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Hữu G và bà Dương Thị L; vợ, con chưa có; tiền án: Tại bản án số 04/2020/HSST ngày 12/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 04/9/2020 bị cáo chấp hành xong bản án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Anh Dương Văn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 8, xã K, huyện, tỉnh N. Có mặt.

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Anh Vũ Trọng B, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 4, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lã Phú V, sinh năm 1973. Vắng mặt.

- Anh Lã Phú Thương, sinh năm 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lã Hữu Đ đang bị kết án về tội “đánh bạc” chưa được xóa án tích. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, Lã Hữu Đ, Vũ Trọng B, Dương Văn C và Đoàn Văn H cùng trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến trang trại của gia đình Lã Phú V, sinh năm 1973 tại xóm 8, xã K ngồi chơi. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc ngồi uống nước trước lán trông coi trang trại của gia đình anh V, B nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để trên mặt bàn, B rủ chơi “Sâm lốc”. Đ, C và H đồng ý cùng chơi. Bốn người thống nhất, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia mỗi người 10 quân bài. Cách chơi thứ tự các quân bài từ nhỏ đến lớn là 3, 4... K, A, 2; không tính chất của các quân bài. “Đôi” là hai quân bài có cùng số, “Sảnh” là 3 quân bài theo thứ tự liên tiếp nhau, “Sám cô” là ba quân bài có cùng số, “Tứ quý” là bốn quân bài có cùng số. Quy ước như sau, người chơi có thể đánh quân bài lẻ hoặc theo bộ, “Đôi” chặn “Đôi”, “Sám cô” chặn “Sám cô”, “Sảnh” chặn “Sảnh”, “Tứ quý” chặn “Tứ quý” hoặc chặn quân “2”, người đánh sau phải có quân bài lẻ hoặc bộ lớn hơn người đánh trước. Cứ như vậy đến khi ai hết bài trước thì người đó thắng. Trường hợp sau khi chia bài, nếu người nào có 10 quân bài có cùng màu, bài có 05 “Đôi”, bài có 04 quân “2”, bài có 10 quân bài liên tiếp, bài có 03 bộ “Sám cô” thì thắng và được của những người còn lại số tiền 30.000 đồng. Nếu có từ hai người trở lên có bài trong trường hợp này thì ai có quyền đánh trước thì người đó thắng. Cách tính tiền mà người về nhất được của những người còn lại như sau: lấy số quân bài còn lại chưa đánh được nhân với số tiền 2.000 đồng/01 quân bài, nếu ai không đánh được quân bài nào thì gọi là “Móm” và mất cho người về nhất số tiền 30.000 đồng. Trường hợp đầu ván bài có một người bất kỳ xin đánh trước (gọi là “Xin làng”) mà không có người nào chặn được bất kỳ quân bài hoặc bộ nào thì mỗi người còn lại phải trả cho người “Xin làng” số tiền 30.000 đồng, nếu có người chặn được bất kỳ quân bài hoặc

bộ nào thì người “Xin làng” phải trả cho người này số tiền 90.000 đồng. Trường hợp người nào chặn “2”, “Tứ quý” thì được 20.000 đồng.

Sau khi thống nhất cách chơi, B cầm bài chia ván đầu tiên cả 4 người Đ, C, H và B cùng chơi đánh bài đến 08 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã K phát hiện, lập biên bản vi phạm, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 5.749.000 đồng của các đối tượng, trong đó thu giữ của Lã Hữu Đ tiền trên chiếu bạc là 79.000 đồng, trong người là 2.000.000 đồng; thu giữ của Dương Văn C tiền trên chiếu bạc là 132.000 đồng, trong người là 3.000.000 đồng; thu giữ của Đoàn Văn H tiền trên chiếu bạc là 50.000 đồng; thu giữ của Vũ Trọng B tiền trên chiếu bạc là 488.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc “Đánh bạc” là 749.000 đồng. Trong đó, Lã Hữu Đ sử dụng số tiền 129.000 đồng đánh bạc khi bị bắt Đ thua số tiền 50.000 đồng; Dương Văn C sử dụng số tiền 120.000 đồng đánh bạc khi bị bắt C thắng số tiền 12.000 đồng; Đoàn Văn H sử dụng số tiền 70.000 đồng đánh bạc khi bị bắt H thua số tiền 20.000 đồng; Vũ Trọng B sử dụng số tiền 430.000 đồng đánh bạc khi bị bắt B thắng số tiền 58.000 đồng. Số tiền 2.000.000 đồng thu trong người Đ và 3.000.000 đồng thu trong người C, số tiền này Đ và C không sử dụng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Lã Hữu Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Lã Hữu Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lã Hữu Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lã Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền tiền 749.000đ (Bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

Trả lại cho bị cáo Lã Hữu Đ số tiền 2.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chi lập ngày 21/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Bị cáo Lã Hữu Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lã Hữu Đ đang có tiền án về tội “đánh bạc”, trong khoảng thời gian từ 08 giờ 15 phút ngày 04/9/2020 tại trang trại của anh Lã Phú V xóm 8, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình Lã Hữu Đ, Dương Văn C, Đoàn Văn H, Vũ Trọng B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm lốc” được thua bằng tiền. Tổng số tiền Đ, C, H, B sử dụng vào việc đánh 749.000đ (bảy trăm bốn chín nghìn đồng). Số tiền bị cáo Lã Hữu Đ sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng Lã Hữu Đ đang có tiền án về tội “đánh bạc” chưa hết thời hạn được coi là xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc nhằm sát phạt nhau bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành

vi đánh bạc. Hành vi của Lã Hữu Đ nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

Cáo trạng số 06/CT– VKS ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng bố bị cáo được tặng thưởng H chương kháng chiến chống Mỹ và là thương binh hạng 3/4; mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy Chương chống Mỹ; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo mới bị tai nạn lao động gãy chân. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong

thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân mới bị tai nạn lao động gãy chân, công việc không ổn định, Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú đã xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do vậy cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án còn có Vũ Trọng B, Dương Văn C, Đoàn Văn H đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 749.000đ. Bản thân Vũ Trọng B, Dương Văn C không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Do đó hành vi của Vũ Trọng B, Dương Văn C không cấu thành tội phạm, Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Trọng B, Dương Văn C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đoàn Văn H tại bản án số 11/HSST ngày 28/5/1999 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt H 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Ngày 28/11/2000 H đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Tuy nhiên tại bản án số 11/HSST ngày 28/5/1999 còn xác định Đoàn Văn H có 01 tiền sự : Tháng 9/1998 bị xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc” nhưng không rõ cơ quan ra quyết định xử phạt hành chính, loại hình phạt và mức xử phạt. Tiến hành xác minh tại Công an huyện Y và Công an xã K không có hồ sơ liên quan đến quyết định xử phạt hành chính đối với H.

Ngày 01/3/2000 Đoàn Văn H bị Công an huyện Yên Mô ra quyết định số 06 xử phạt vi phạm hành chính phạt 500.000đ về hành vi “đánh bạc”. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an huyện Y nhưng không có hồ sơ liên quan đến quyết định xử phạt này của Công an huyện Y. Ngày 21/8/2008 Đoàn Văn H bị Công an huyện Y ra Quyết định số 71 xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 300.000đ về hành vi “đánh bạc”.

Quá trình điều tra H khai đã nộp số tiền phạt theo các quyết định xử phạt số 06 ngày 01/3/2000 và quyết định xử phạt số 71 ngày 21/8/2008 của Công an huyện Y, nhưng hiện nay bị thất lạc biên lai nộp tiền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xác minh tại Kho bạc Nhà nước huyện Y cung cấp do thời gian đã lâu, hồ sơ lưu trữ có nhiều thay đổi nên Kho bạc Y không thể xác định hay cung cấp thông tin tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc ông Đoàn Văn H đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên hay chưa. Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã có công văn đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình cung cấp tài liệu liên quan đến việc chấp hành Quyết định xử phạt của H, nhưng đến nay chưa có kết quả. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Y và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã tách hành vi của Đoàn Văn H để tiếp tục tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật sau khi có kết quả là phù hợp với pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền 5.749.000đ trong đó: thu tại chiếu là 749.000đ và trong người Lã Hữu Đ số tiền 2.000.000đ; thu giữ trong người Dương Văn C số tiền 3.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy:

Đối với số tiền 749.000đ (bảy trăm bốn chín nghìn đồng) cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô đã thu giữ tại chiếu của bị cáo và những người liên quan đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000đ cơ quan điều tra thu trong người Lã Hữu Đ là tài sản của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng khoản 3 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 3.000.000đ thu trong người Dương Văn C là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Văn C là phù hợp với pháp luật.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; điểm a, khoản 1 - Điều 47 Bộ Luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3 - Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lã Hữu Đ phạm tội “Đánh bạc”.

3.Xử phạt: bị cáo Lã Hữu Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lã Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lã Hữu Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 749.000đ (Bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

- Trả lại cho Lã Hữu Đ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo B bản giao nhận vật chứng ngày 21/1 /2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 21/01/2021 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lã Hữu Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Y(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Y(2)
- Chi cục THADS huyện Y (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND xã K (1)
- Bị cáo, Người có QLNVLQ (4)
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa